

Số: 120/2026/QĐST- HNGĐ

T, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 141/2025/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trần Tuấn N, sinh năm 1998

Nơi thường trú: Số nhà A ngõ Đ, đường T, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại: Số nhà A đường T, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994

Nơi thường trú: Thôn T, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố T (nay là phường H) tỉnh Thanh Hóa năm 2022 là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh N và chị T thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị T.

[2]. Về con chung: Anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Trần Nguyễn Thảo V, sinh ngày 17/01/2023 và Trần Tuấn A, sinh ngày 09/4/2024. Anh chị thỏa thuận giao cháu Trần Tuấn A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Nguyễn Thảo V cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh N, chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh N, chị T thỏa thuận, chị T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/01/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Trần Tuấn N và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Trần Nguyễn Thảo V, sinh ngày 17/01/2023 và Trần Tuấn A, sinh ngày 09/4/2024. Giao cháu Trần Tuấn A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Nguyễn Thảo V cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh N, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh N, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004254 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1- Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- UBND phường Hàm Rồng, Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huy